TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 18-5-2023
V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 450/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Công M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị Kim O, sinh năm 1980

- Bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1984

- Bà Ngô Thị Kim D, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định.

- Bà Ngô Thị Kim Chí, sinh năm 1982

Địa chỉ: 740/1 Quốc lộ X, khu phố Y, phường Hiệp Bình Ph, thành phố Th.

- Bà Ngô Thị Kim K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố B, phường An Ph, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đặng Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định.

(Bà R, ông L, bà O, bà Ch, bà Chí, bà D, bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Ngô Công M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Công Minh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1977 ông và bà Nguyễn Thị R kết hôn, lúc đó nhà nước chưa có chủ trương đăng ký kết hôn nên vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có được 05 người con. Thời gian cách đây 03 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà R vào Sài Gòn sinh sống, thỉnh thoảng mới về quê nhưng không về nhà, hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Nguyễn Thị R.

Về con chung: Có 05 con chung tên Ngô Thị Kim O, sinh năm 1980, Ngô Thị Kim Chí, sinh năm 1982, Bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1984, Ngô Thị Kim K, sinh năm 1987, Ngô Thị Kim D, sinh năm 1992. Các con đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng có thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30 tại Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H và 01 ngôi nhà cấp N3 xây dựng trên đất. Thửa đất 129 do vợ chồng ông khai hoang từ khu rừng rậm, mồ mã tại thôn Thạnh X, xã Hoài H từ năm 1977. Các con của ông không có công sức đóng góp gì vào tài sản thửa đất 129 và nhà trên đất. Nay ông yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là thửa đất 129 và nhà đất cho ông và bà Nguyễn Thị R, ông yêu cầu nhận nhà, đất và thanh toán lại giá trị cho

bà R.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị R trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Công M kết hôn từ năm 1979, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc có 05 người con. Trong quá trình chung sống vợ chồng không đồng nhất quan điểm, không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay ông M yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 05 con chung tên Ngô Thị Kim O, sinh năm 1980, Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1982, Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1984, Ngô Thị Kim K, sinh năm 1987, Ngô Thị Kim D, sinh năm 1992. Các con đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản: Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30 tại Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H và 01 ngôi nhà cấp N3 xây dựng trên đất. Nay bà yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là thửa đất 129 và nhà đất theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu được nhận nhà, đất và thanh toán lại giá trị chênh lệch cho ông M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Chị Ngô Thị Kim O, chị Ngô Thị Kim Chí, chị Ngô Thị Kim Ch, chị Ngô Thị Kim K, chị Ngô Thị Kim D trình bày:

Về hôn nhân: Các chị đồng ý với nguyện vọng của ba mẹ và chấp nhận theo xét xử của Tòa án.

Về tài sản chung đồng ý nhà và đất là do cha mẹ tạo lập. Các chị yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

2. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Đặng Văn L trình bày:

Vào năm 2015, ông Ngô Công M có vay của ông số tiền 30.000.000 đồng, đến năm 2016 ông M có trả được 12.000.000 đồng, còn nợ 18.000.000 đồng. Lúc vay tiền chỉ có một mình ông M vay và nhận. Nay ông yêu cầu ông M trả cho ông số tiền 18.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 450/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Công M; ông Ngô Công M được ly hôn bà Nguyễn Thị R.

2. Về con chung: Con chung đều đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi cha mẹ ly hôn.

3. Về tài sản: Giao toàn bộ nhà, đất đối với ngôi nhà và thửa đất có số hiệu 129, tờ bản đồ số 30 diện tích thực tế 250,1m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 50,1m^2 đất trồng cây lâu năm) tại khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định. Cho bà Nguyễn Thị R trọn quyền sở hữu sử dụng (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Bà Nguyễn Thị R phải thanh toán cho ông Ngô Công M số tiền 1.494.121.250 đồng *(một tỷ bốn trăm chín mươi bốn triệu một trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm năm chục đồng).*

4. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Ngô Công M phải trả cho ông Đặng Văn L số tiền 18.000.000 đồng *(mười tám triệu đồng).*

5. Buộc ông Đặng Văn L phải trả lại cho ông Ngô Công M và bà Nguyễn Thị R giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01715 được UBND huyện Hoài Nh (nay là thị xã Hoài Nh) cấp ngày 25/9/2007 cho ông Ngô Công M, bà Nguyễn Thị R.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, bị đơn ông Ngô Công M kháng cáo yêu cầu được nhận nhà, đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30, diện tích 250,1m^2, địa chỉ: khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định để ở và thờ cúng ông bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đề nghị: chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Công M, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Ngô Công M yêu cầu được nhận nhà, đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30, diện tích 250,1m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 50,1m^2 đất trồng cây lâu năm) tại địa chỉ: khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định để ở và thờ cúng ông bà, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 16/4/1997 hộ ông Ngô Công M được UBND huyện Hoài Nh cấp GCNQSD đất số 02456 QSDĐ/A11 đối với thửa đất số 565, tờ bản đồ số 6 diện tích 240m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 40m^2 đất trồng cây lâu năm) nay là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30 tại khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định. Theo bản đồ VN-2000, thửa đất số 565, tờ bản đồ số 6 được đo đạt thành thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30. Ngày 25/9/2007, ông M, bà R được cấp đổi lại GCNQSD đất số H01715, số phát hành AK 943796, thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30, diện tích 261,7m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 61,7m^2 đất trồng cây lâu năm). Theo công văn số

356/UBND-KT ngày 08/10/2021 của UBND phường Hoài H, thời điểm giao quyền sử dụng đất hộ ông Ngô Công M có 07 nhân khẩu gồm: Ông M, bà R, chị Ngô Thị Kim O, chị Ngô Thị Kim Chí, chị Ngô Thị Kim Ch, chị Ngô Thị Kim K, chị Ngô Thị Kim D. Nhưng hộ ông M thuộc hộ cá thể, đất không được cân đối giao quyền theo nhân khẩu. Và chị O, chị Chí, chị Ch, chị K, chị D đều xác nhận nhà đất của ông M, bà R. Do đó, cấp sơ thẩm xác định nhà đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30, diện tích đo đạt thực tế 259,3m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 59,3m^2 đất trồng cây lâu năm) tại khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định là tài sản chung của ông M và bà R là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 33, 34 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông M, bà R đều yêu cầu được nhận hiện vật. Xét thấy hiện trạng thửa đất có thể chia được bằng hiện vật. Nhiều năm qua bà R vào Tp.HCM sinh sống với con gái. Ông M là thương binh, không có chỗ ở nào khác và nhà này thờ cúng cha mẹ ông M nhưng cấp sơ thẩm giao toàn bộ nhà đất cho bà R trọn quyền sở hữu, sử dụng là không phù hợp hoàn cảnh sống và quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và thực tế đang sử dụng đất, HĐXX chia ông M phần nhà và đất diện tích 206,2m^2 (trong đó 146,9m^2 đất ở và 59,3m^2 đất vườn). Bà R được chia 53.1m^2 đất ở.

Giá đất ở: 14.500.000đ/m^2 x 200m^2 = 2.900.000.000đ

Giá đất vườn: 6.450.000đ/m^2 x 59,3m^2 = 382.485.000đ

Giá nhà: 329.973.940đ

Tổng giá trị tài sản chung: 3.612.458.940đ

Ông M, bà R mỗi người được chia 1.806.229.470đ

Ông M nhận nhà, đất có giá trị 2.842.508.940đ. Ông M phải thanh toán cho bà R phần chênh lệch 1.036.279.470đ.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông M, bà R là thương binh nên được miễn nộp án phí.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông M, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Trợ giúp viên pháp lý ông Lâm Thanh T – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu giao cho ông M sở hữu nhà, đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 30, diện tích 250,1m^2, địa chỉ: khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định để ở và thờ cúng ông bà. Ông M thanh toán lại giá trị cho bà R. Tuy nhiên, diện tích nhà đất đảm bảo chia được bằng hiện vật nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 219; 463; 466; 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Công M.

Sửa bản án sơ thẩm số: 450/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định.

1. Ông Ngô Công M được sở hữu, sử dụng nhà và đất diện tích 206,2m^2 (trong đó 146,9m^2 đất ở và 59,3m^2 đất vườn) thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ông M có nghĩa vụ tháo dỡ phần mái đanh diện tích 0,7m^2. (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ông Ngô Công Mcó nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị R số tiền 1.036.279.470 (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng.

2. Bà Nguyễn Thị R được sở hữu, sử dụng 53.1m^2 đất ở thuộc thửa đất 129, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Định (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. Hoài Nh;
- CCTHADS TX.Hoài Nh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GĐ&NCTN.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Võ Thị Hồng Thu